

Hoạt động phòng chống thiên tai trong các trường tiểu học và trung học cơ sở ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Dương Hương Giang*, Nguyễn Thế Hưng**, Tống Thị Mỹ Thi***

Nhận ngày 14 tháng 3 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 6 năm 2023.

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng phòng chống thiên tai trong trường học là bước đầu quan trọng để xây dựng năng lực chống chịu cho toàn ngành. Nghiên cứu thực hiện tại 186 trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả cho thấy, phần lớn các trường học có cơ sở vật chất tốt, số trường học với tòa nhà chất lượng kém chỉ chiếm 6%, tuy nhiên có khoảng 36% các trường chưa có nơi trú ẩn an toàn. Đáng chú ý là 100% các trường khảo sát chưa có kế hoạch phòng chống thiên tai riêng biệt, mà được lồng ghép như một nội dung thứ yếu trong kế hoạch năm học. Điều này ảnh hưởng đến tính chủ động trong ứng phó và quản lý thiên tai của trường, có thể dẫn đến thiệt hại đáng kể khi có thiên tai xảy ra. Nghiên cứu¹ chỉ ra tính cấp thiết của việc ban hành hướng dẫn và hỗ trợ xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai trong trường học, sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn lực sẵn có.

Từ khóa: Phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, năng lực chống chịu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: Assessment of the natural disasters response and management situation in schools is the premise to increase the resilience for the education sector. The study was conducted at 186 primary schools and lower secondary schools in Bà Rịa - Vũng Tàu province. The results indicate the vast majority of surveyed schools have facilities in good conditions. The number of schools possessing low quality buildings accounts for only 6%. Nonetheless, about 36% of the schools do not have shelters. Notably, 100% of the surveyed schools do not have a separate disaster prevention plan but being integrated in the school's annual plan. This affects the schools' capacity in disaster response and management, which can lead to significant losses as natural disasters occur. The study figures out the necessity in issuing guidelines and supporting to improve school disaster response capacity in line with rational and effective use of available resources.

Keywords: Natural disaster response, Climate change, Resilience, Bà Rịa - Vũng Tàu Province.

Subject classification: Sociology

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là một khu vực ven biển, mặc dù thiên tai không xảy ra thường xuyên nhưng nguy cơ chịu tác động của thiên tai rất cao. Đây cũng là một trong những khu vực ven biển có biên độ thủy triều cực đại cao nhất trong cả nước. Tác động của biến đổi khí hậu ở khu vực này ngày càng rõ rệt và có xu hướng gia tăng trong tương lai (IMHEN, 2015). Đặc biệt, nhiều báo cáo

* Cụm các dự án Môi trường, Biến đổi khí hậu và Nông nghiệp, Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ).

Email: giangduong.dhg@gmail.com

** Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

*** Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 507.01-2019.302.

gần đây đã cho thấy tác động và thiệt hại của thiên tai và biến đổi khí hậu đến ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, bao gồm các tác động đến sức khỏe thể chất, tâm lý của học sinh và giáo viên, đến điều kiện sống và cơ sở vật chất trường học, đến tiến độ và chất lượng của hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, có thể thấy rằng các tác động và ảnh hưởng hiện tại chủ yếu ở dạng gián tiếp và chưa được điều tra, thống kê, đánh giá cụ thể.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã triển khai một số chương trình ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, tuy nhiên chủ yếu tập trung vào các giải pháp công trình và một số giải pháp sinh thái (Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2017). Việc nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho ngành giáo dục và đào tạo nói chung, các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh hiện tại vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Do đó, việc triển khai các hoạt động phòng chống thiên tai trong trường học còn nhiều bất cập, đặc biệt là ở những vùng, khu vực mà thiên tai không xảy ra thường xuyên.

Đây là công trình nghiên cứu đầu tiên thực hiện việc điều tra và đánh giá thực trạng triển khai các hoạt động phòng chống thiên tai trong các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Việc đánh giá thực trạng và phân tích các nguyên nhân hạn chế hoạt động phòng chống thiên tai trong các trường học là cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao năng lực chống chịu với thiên tai cho các trường học trên địa bàn tỉnh. Trong nghiên cứu này, năng lực chống chịu thiên tai của trường học được xem xét theo 4 khía cạnh: (1) tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu; (2) điều kiện cơ sở vật chất; (3) hoạt động quản lý rủi ro thiên tai và khí hậu; (4) hoạt động dạy và học về thiên tai và biến đổi khí hậu. Nghiên cứu được thực hiện, sử dụng đồng thời phương pháp định lượng và định tính để phân tích các khía cạnh của năng lực chống chịu như đề cập ở trên. Nghiên cứu cũng áp dụng phối kết hợp các phương pháp thu thập số liệu bao gồm điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn chuyên sâu và quan sát nhằm cung cấp một dữ liệu tổng quan, bao quát và đầy đủ về các khía cạnh được xem xét.

2. Địa điểm nghiên cứu

2.1. Điều kiện tự nhiên

Bà Rịa - Vũng Tàu là một tỉnh ven biển thuộc vùng Đông Nam Bộ. Tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam, thuộc vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Rịa - Vũng Tàu có vị trí địa lý tiếp giáp tỉnh Đồng Nai ở phía bắc, Thành phố Hồ Chí Minh ở phía tây, tỉnh Bình Thuận ở phía đông, và phía nam giáp Biển Đông. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa; một năm chia hai mùa rõ rệt. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10, thời gian này có gió mùa Tây Nam. Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thời gian này có gió mùa Đông Bắc. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 27°C, tháng thấp nhất khoảng 24,8°C, tháng cao nhất khoảng 28,6°C. Số giờ nắng rất cao, trung bình hàng năm khoảng 2.400 giờ. Lượng mưa trung bình 1.500mm (Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2019).

Bà Rịa - Vũng Tàu có 7 đơn vị hành chính nằm trên đất liền và một đơn vị hành chính hải đảo là huyện Côn Đảo. Địa hình có thể chia làm 4 vùng: bán đảo, hải đảo, vùng đồi núi bán trung du và vùng thung lũng đồng bằng ven biển. Bán đảo Vũng Tàu dài và hẹp với diện tích 82,86 km², độ cao trung bình 3-4m so với mặt biển. Hải đảo bao gồm quần đảo Côn Lôn và đảo Long Sơn. Vùng đồi núi bán trung du nằm ở phía bắc và đông bắc tính phần lớn ở thị xã Phú Mỹ (huyện Tân Thành cũ), Châu Đức, Xuyên Mộc. Ở vùng này có vùng thung lũng đồng bằng ven biển bao gồm một phần đất của các thị xã Phú Mỹ, huyện Long Điền, thành phố Bà Rịa, huyện Đất Đỏ. Khu vực này có những đồng lúa nước, xen lẫn những vạt đồi thấp và rừng thưa có những bãi cát ven biển (Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2010).

2.2. Tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai đến ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Theo báo cáo thống kê năm 2019, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 444 trường học các cấp (trong đó có 264 trường đạt chuẩn quốc gia) và 7 trung tâm giáo dục thường xuyên. Số học sinh phổ thông toàn tỉnh là 224.609 học sinh; trong đó: tiểu học 111.737 học sinh; trung học cơ sở 74.335 học sinh; trung học phổ thông 35.563 học sinh; học sinh trung học phổ thông học tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên là 2.974 học viên (Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2019).

Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh ven biển, chịu ảnh hưởng tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Trong những năm gần đây, những tác động của biến đổi khí hậu có xu hướng ngày một rõ rệt, bao gồm mất diện tích đất, đất bị nhiễm mặn, sạt lở vùng ven bờ, khô hạn, thiếu nước sản xuất (Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2017).

So với các địa phương ven biển khác trên cả nước, đặc biệt là với các tỉnh miền Trung, Bà Rịa - Vũng Tàu ít chịu tác động trực tiếp của bão. Tuy nhiên, Bà Rịa - Vũng Tàu lại đứng trước nguy cơ ngập lụt do nước biển dâng kết hợp với bão, triều cường và gió mùa. Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong những khu vực ven biển có biên độ thủy triều cực đại cao nhất lên đến 1,8m-2m (IMHEN, 2015). Ngoài ra, các dữ liệu báo cáo gần đây cho thấy nhiều đợt gió mạnh, mưa to do ảnh hưởng của bão và gió mùa đã gây thiệt hại không nhỏ đến cơ sở vật chất trường học, cũng như tính liên tục trong công tác dạy và học. Đó là chưa kể đến những tác động gián tiếp hoặc vô hình, rất khó xác định như: (1) sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới sức khỏe thể chất, tâm lý của học sinh, giáo viên và cán bộ ở các cơ sở giáo dục; (2) ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu đến kinh tế gia đình, điều kiện sống và cơ sở vật chất của học sinh, của trường học; (3) ảnh hưởng lâu dài tới các nguồn đầu tư vào ngành giáo dục và đào tạo....

Trước tình hình trên, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thực hiện nhiều nỗ lực để ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu (Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2019). Tuy nhiên, các hoạt động ứng phó hiện tại chỉ chủ yếu tập trung vào giải pháp công trình như xây dựng đê, kè (đê Phước Tỉnh (huyện Long Điền) có độ dài 1.625m, kè bằng đá ở phía nam Lộc An (huyện Đất Đỏ) với chiều dài 600m; gia cố chống sạt lở bờ biển tại mũi Ba Kiềm và khu neo đậu tránh trú bão tại cửa Bến Lội (xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc),...) hoặc các giải pháp sinh thái như trồng hơn 35 ha rừng ngập mặn nhằm ứng phó với tình trạng xói lở và xâm nhập mặn ở các khu vực cửa sông (Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2018).

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đặc điểm của mẫu nghiên cứu

Số lượng mẫu: 186 trường.

Đối tượng trả lời phỏng vấn: đại diện ban lãnh đạo nhà trường hoặc thầy/cô giáo phụ trách liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro thiên tai trong trường học.

Loại trường: tiểu học, trung học cơ sở.

Địa bàn: 6 đơn vị hành chính thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (thành phố Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu, huyện Châu Đức, huyện Đất Đỏ, huyện Long Điền, huyện Xuyên Mộc).

Bảng 1: Tổng số trường khảo sát trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

TT	Quận/huyện	Tổng số trường	Trường tiểu học	Trường trung học cơ sở
1	Bà Rịa	23	13	10
2	Châu Đức	39	21	18

3	Đất Đỏ	19	11	8
4	Long Điền	29	18	11
5	Vũng Tàu	38	21	17
6	Xuyên Mộc	38	25	13
	Tổng	186	109	77

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

3.2. Phương pháp thu thập số liệu

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: bảng câu hỏi điều tra cấu trúc tập trung vào 4 yếu tố nhằm thu thập thông tin, dữ liệu cụ thể để đánh giá thực trạng hoạt động phòng chống thiên tai tại các trường bao gồm: (i) tác động của thiên tai; (ii) điều kiện cơ sở vật chất; (iii) quản lý rủi ro thiên tai; (iv) hoạt động dạy học về phòng chống thiên tai. Hệ thống câu hỏi nhằm thu thập thông tin khách quan về điều kiện tự nhiên của trường học như mức độ ảnh hưởng của thiên tai tới các trường học, loại thiên tai thường xuyên xảy ra; điều kiện trường học, lớp học, tuổi thọ của các công trình trong khuôn viên trường; mức độ chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với các loại thiên tai thường gặp; cũng như chất lượng của giáo viên trong công tác dạy và học về phòng chống thiên tai...

Phỏng vấn sâu: phỏng vấn sâu trực tiếp với đại diện ban lãnh đạo nhà trường hoặc thầy/cô giáo phụ trách liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro thiên tai trong trường tiểu học và trung học cơ sở tại địa bàn nghiên cứu. Nội dung của phỏng vấn nhằm khai thác thông tin bổ sung cho các dữ liệu đã được thu thập trong bảng hỏi như những khó khăn, thách thức và cơ hội trong công tác thực hiện an toàn trường học, nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu tại trường nói riêng và ngành giáo dục và đào tạo nói chung. Người trả lời phỏng vấn được khuyến khích đưa ra câu trả lời dựa trên hoàn cảnh, tình hình thực tế và quan điểm cá nhân từ cương vị lãnh đạo hoặc người phụ trách hoạt động liên quan đến ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu ở cấp cơ sở trong ngành giáo dục và đào tạo.

3.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

Phân tích định lượng: bảng câu hỏi cấu trúc với 186 mẫu được phân tích và đưa ra kết quả về tỷ lệ phần trăm phân bố các câu trả lời của các trường tham gia phỏng vấn. Việc phân tích kết quả sẽ đưa ra cái nhìn toàn diện và tổng thể về tình hình thực tế, khách quan mức độ chuẩn bị ứng phó thiên tai và điều kiện của các trường học trong khu vực tiến hành khảo sát.

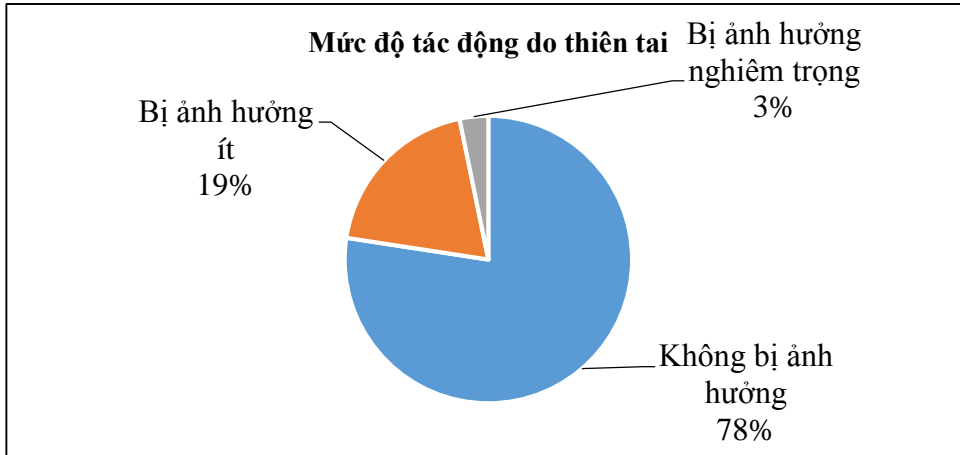
Phân tích định tính: các dữ liệu được phân tích bằng phương pháp phân tích tường thuật và phân tích theo chủ đề. Trước giai đoạn phỏng vấn, các từ khóa và các vấn đề đặc biệt cần lưu ý được xác định trong nội dung phỏng vấn. Bằng phương pháp phân tích tường thuật, các cụm từ, khái niệm và vấn đề xuất hiện lặp lại được chú ý và phân loại. Cùng với phương pháp phân tích tường thuật, phân tích theo chủ đề cũng được tiến hành trong suốt quá trình phỏng vấn. Bằng kỹ thuật này, qua thời gian thực địa, nhóm nghiên cứu có thể liên tục phân tích để xác định các vấn đề lặp lại tại các trường học. Ví dụ như những yếu tố giống nhau gây cản trở hoặc hỗ trợ trong việc thực hiện tăng cường công tác ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu ở các trường học được phỏng vấn. Các phương pháp này cũng thể hiện kết quả khá tương đồng về các vấn đề chung của các trường ở khu vực lân cận hoặc các trường có cùng đặc điểm hoặc giúp tìm ra sự khác biệt giữa những vấn đề tương tự nhau giữa các trường.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Năng lực ứng phó với thiên tai trong trường học

a) Tác động do thiên tai

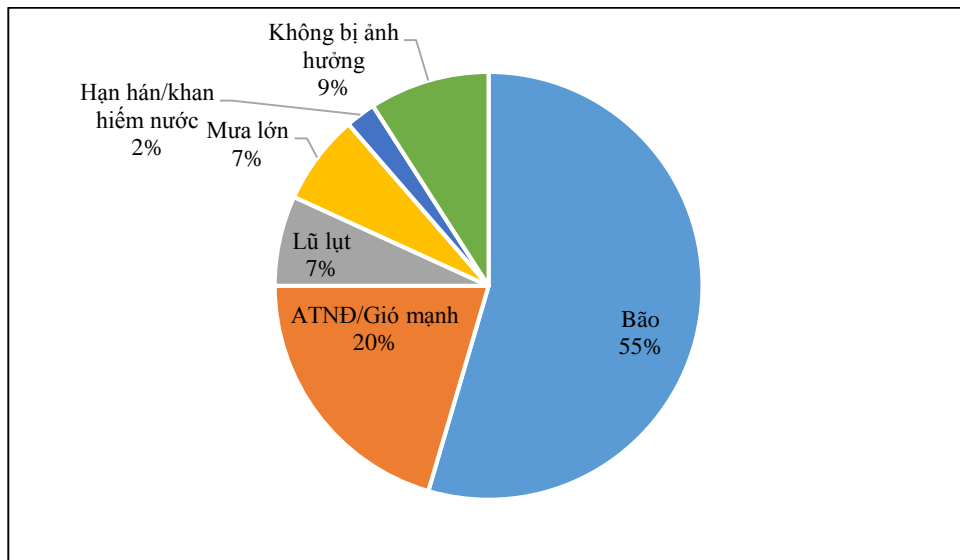
Hình 1: Kết quả khảo sát về mức độ tác động của thiên tai đối với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

Từ kết quả điều tra cho thấy, mức độ tác động của thiên tai tới các trường ở học Bà Rịa - Vũng Tàu phần lớn được đánh giá là bị ảnh hưởng ít (19%) hoặc không bị ảnh hưởng (78%) (Hình 1). Trong các loại hình tác động của thiên tai ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thì *bão* là loại thiên tai phổ biến nhất với hơn một nửa trường học bị ảnh hưởng (55%), tiếp theo đó là *gió mạnh* hay *áp thấp nhiệt đới* (20%). Mặc dù *hạn hán* được cho là một trong những tác động chính của biến đổi khí hậu đối với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2017). Tuy nhiên, đối với ngành giáo dục và đào tạo, thì *hạn hán* lại không phải là loại thiên tai có tác động trực tiếp đến trường học (2%) (Hình 2).

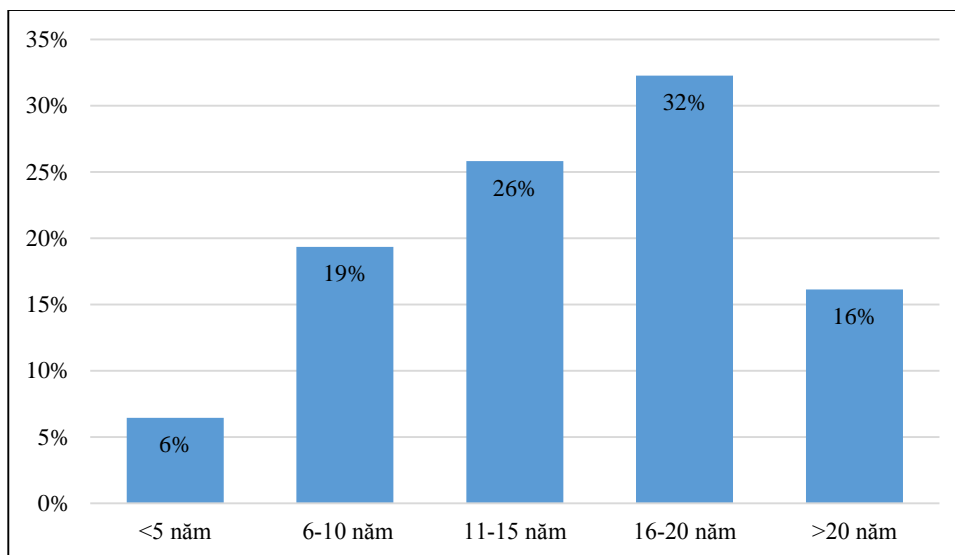
Hình 2: Tác động của các loại thiên tai đến trường học ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

Nhìn chung, tình trạng các tòa nhà trong trường học phần lớn là tốt và được quan tâm cải thiện, số trường học với tòa nhà chất lượng kém chỉ chiếm 6%, bởi vì phần lớn trường học ở Bà Rịa - Vũng Tàu được xây dựng trong khoảng 10 đến 20 năm trở lại đây (16-20 năm 32%, 11-15 năm 26%, 6-10 năm 19%), các trường xây dựng trên 20 năm chỉ chiếm 16% (Hình 3).

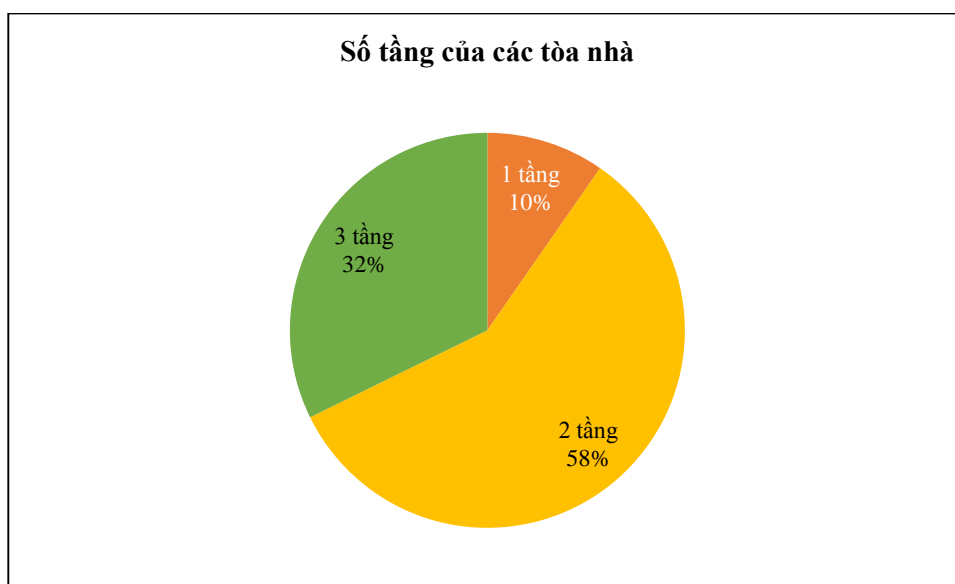
Hình 3: Thời gian hoạt động của các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

Phần lớn các tòa nhà gồm 2 tầng, phù hợp và an toàn cho hoạt động dạy và học ở các trường tiểu học và trung học cơ sở (Hình 4). Các tòa nhà có *chất lượng tốt* và *đã được cải thiện* chiếm tỷ lệ cao (chiếm tỷ lệ lần lượt là 58% và 36%). Tuy nhiên, số tòa nhà có chất lượng kém vẫn còn tồn tại (6%) (Hình 4).

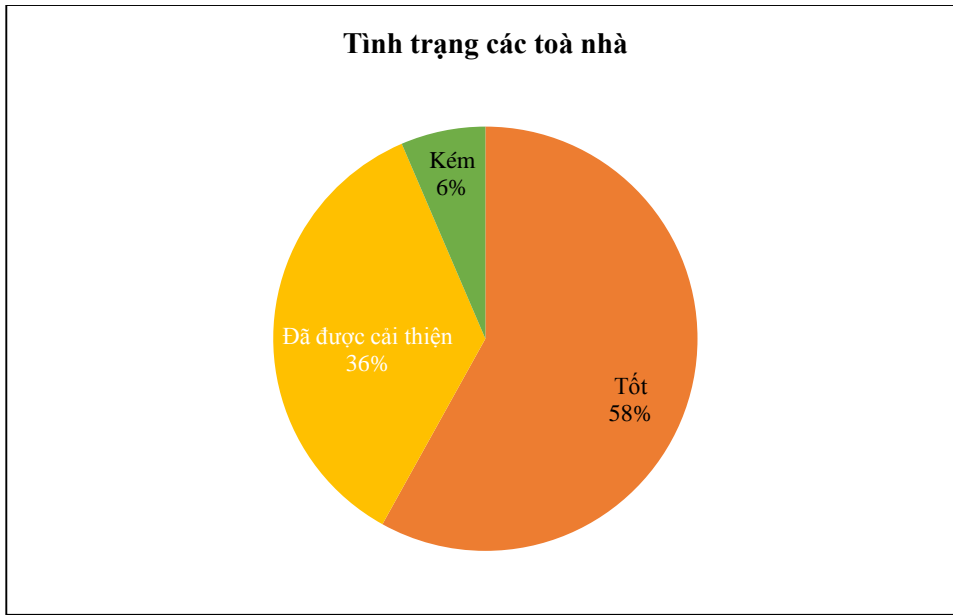
Hình 4: Số tầng của các tòa nhà trong trường các trường tiểu học và trung học cơ sở



Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

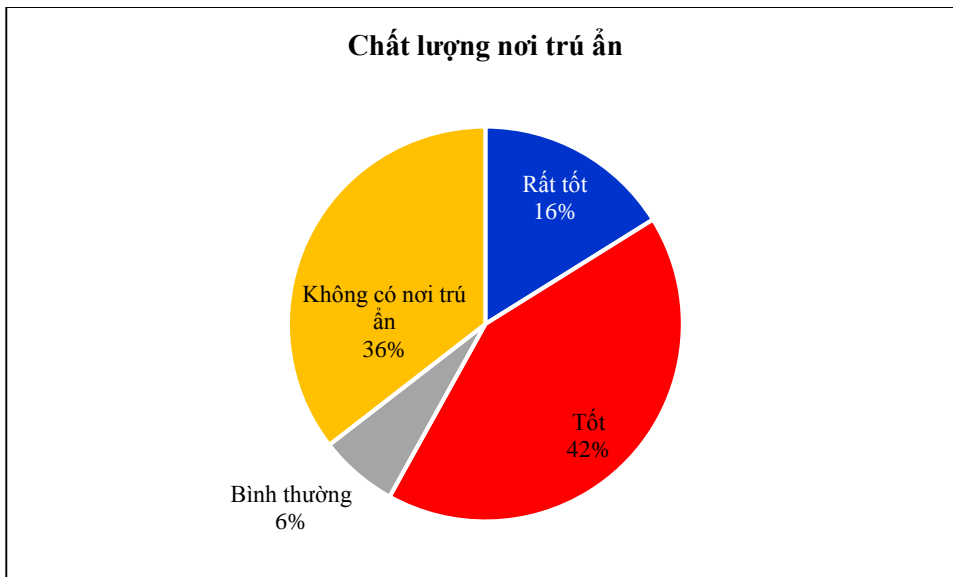
Về công tác chuẩn bị và xây dựng nơi trú ẩn an toàn tại các trường học khi có thiên tai xảy ra chưa được đồng đều, có đến gần 36% các trường chưa có nơi trú ẩn (Hình 5). Phần lớn nơi trú ẩn an toàn hiện nay chính là các phòng học hoặc phòng thể chất tại các tòa nhà kiên cố trong khuôn viên trường.

Hình 5: Tình trạng các tòa nhà trong các trường học tiểu học và trung học cơ sở ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp.

Hình 6: Chất lượng nơi trú ẩn khi xảy ra thiên tai của các trường tiểu học và trung học cơ sở ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

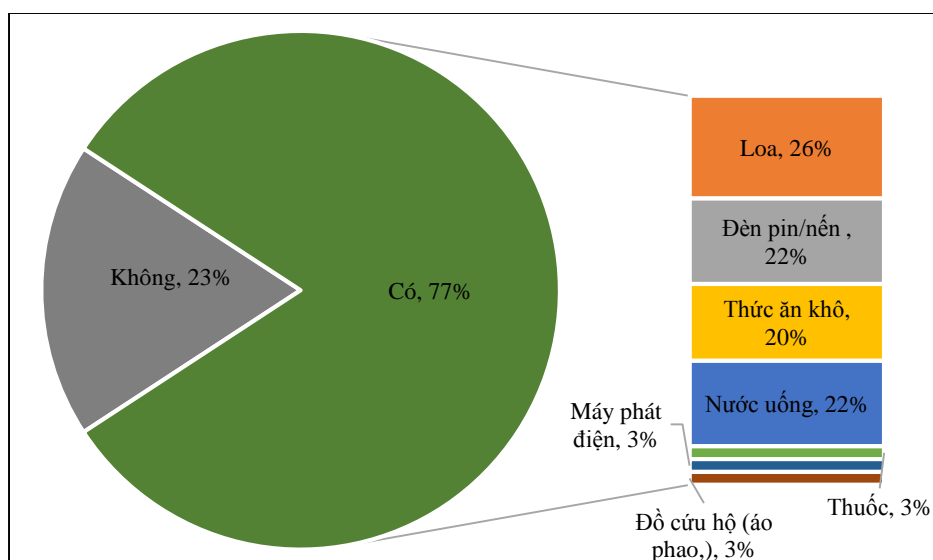


Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp.

b) Quản lý rủi ro thiên tai

Trong công tác quản lý, chuẩn bị và ứng phó với thiên tai, bên cạnh yếu tố sẵn có như điều kiện tự nhiên của địa phương, điều kiện cơ sở vật chất của trường học, hoạt động tự chuẩn bị, chủ động ứng phó như công tác quản lý rủi ro thiên tai của các trường cũng là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định đến mức độ chống chịu thiên tai.

Hình 7: Công tác chuẩn bị đồ dùng cho trường hợp thiên tai khẩn cấp



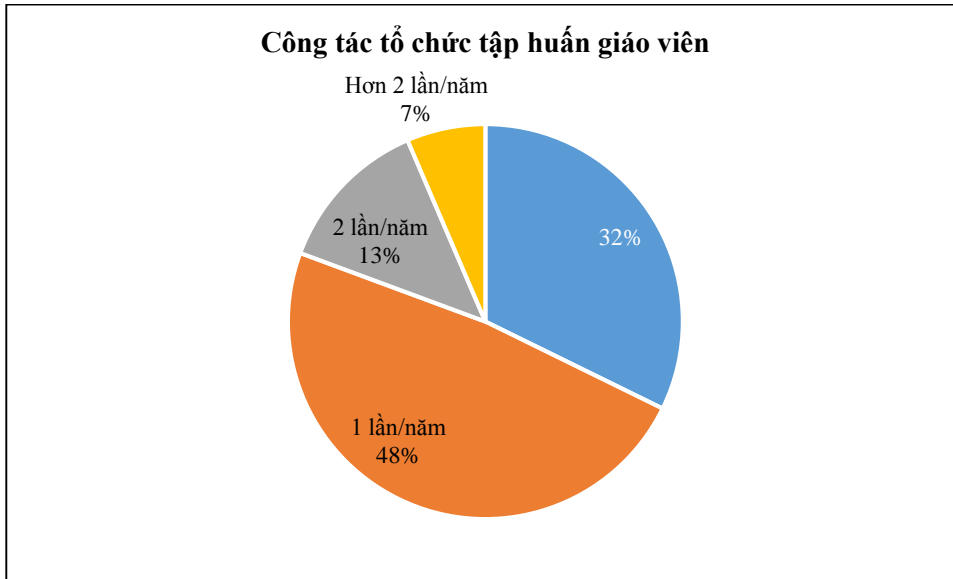
Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

Tại Bà Rịa-Vũng Tàu, 23% các trường chưa có sự chuẩn bị về các đồ dùng thiết yếu cho các trường hợp khẩn cấp, 77% các trường đã có sự chuẩn bị. Tuy nhiên công tác chuẩn bị còn nhiều thiếu thốn, chưa đồng bộ và hiệu quả. Cụ thể, phần lớn các trường tự trang bị các thiết bị vật dụng như loa, đèn pin, thức ăn, nước uống. Còn các vật dụng thiết yếu và đòi hỏi nhiều sự đầu tư hơn như máy nổ, áo phao/xuồng cứu hộ hay thuốc men nhìn chung còn yếu (khoảng 3% mỗi loại) (Hình 7).

Một vấn đề khác là 100% các trường được khảo sát chưa có kế hoạch phòng chống thiên tai riêng biệt, nội dung này thường chỉ được lồng ghép như một phần nhỏ trong kế hoạch trường học hàng năm. Phần lớn các hoạt động ứng phó và quản lý thiên tai của nhà trường đều thuộc sự chỉ đạo trực tiếp từ chính quyền địa phương, và các hành động ứng phó thường được ban hành chỉ khi có thiên tai xảy ra. Các trường chưa có sự chủ động trong chuẩn bị các hoạt động ứng phó dài hạn. Nguyên nhân một phần là do thiếu các hướng dẫn cũng như hỗ trợ để xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động quản lý thiên tai một cách đồng bộ trong toàn ngành về ứng phó thiên tai từ trung ương đến địa phương. Hiện nay, phần lớn các hoạt động ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu trong trường học được các tổ chức phi chính phủ hoặc các tổ chức triển khai và hầu hết là các dự án ngắn hạn (từ 3 đến 5 năm). Sau khi dự án kết thúc, việc duy trì các hoạt động này trong trường học không hiệu quả do thiếu nguồn nhân lực và ngân sách hỗ trợ. Vì vậy, các dự án về thiên tai và biến đổi khí hậu trong trường học hiện tại hầu như chỉ mang tính giới thiệu chứ chưa tạo thành thói quen trong đời sống hàng ngày và do đó không hình thành được văn hóa để duy trì bền vững. Nhìn chung, các hoạt động chuẩn bị và ứng phó với thiên tai trong trường học còn rời rạc, tổ chức theo sự kiện hoặc dự án, đôi khi bị nhầm lẫn nội dung với các hoạt động như bảo vệ môi trường hay kiểm soát rác thải.

c) Hoạt động dạy học về phòng chống thiên tai

Hình 8: Công tác tổ chức tập huấn giáo viên về phòng chống thiên tai



Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

Theo dữ liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2015, kết quả quá trình điều tra khảo sát ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho thấy: trung bình tỷ lệ học sinh/giáo viên là 1:19.6 (cao hơn trung bình cả nước là khoảng 1:22.1). Nhìn chung, công tác tổ chức tập huấn cho giáo viên về phòng chống thiên tai là hoạt động thường niên của các trường học ở Bà Rịa - Vũng Tàu, với 68% các trường thực hiện công tác này từ 1 lần trở lên một năm. Trong đó, 48% các trường chỉ tổ chức mỗi năm 1 lần (Hình 8).

4.2. Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu trong trường học

Trước tình hình ảnh hưởng của biến đổi khí hậu làm gia tăng mức độ nghiêm trọng của thiên tai ngày càng rõ rệt qua các năm, các trường học tại Bà Rịa - Vũng Tàu đã và đang thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu, đem lại môi trường học tập an toàn, đảm bảo, hiệu quả cho học sinh, giáo viên, cán bộ trong trường, cũng như hoạt động dạy và học.

Đi liền với mưa bão hàng năm, nhiệt độ trung bình ngày một tăng cao là một trong những hiểm họa đối với sức khỏe học đường của thầy và trò. Đặc biệt, với một nước nhiệt đới gió mùa như Việt Nam, mức nhiệt cao nhất vào mùa hè có thể lên tới 40°C. Các trường học hiện nay thường sử dụng điều hòa nhiệt độ trong mùa hè. Tuy nhiên, việc sử dụng đồng loạt điều hòa nhiệt độ cũng có thể gây ra những tác động không tốt đến sức khỏe học sinh như sốc nhiệt khi các em thường xuyên chạy ra vào phòng học trong giờ ra chơi, chưa kể đến những tác động về môi trường. Vì vậy, các biện pháp về công trình như xây dựng phòng học tránh hướng nắng trực tiếp buổi chiều, thông thoáng đón gió hay các công trình xanh nên được khuyến khích thực hiện trong trường học.

Về các biện pháp công trình, tòa nhà trường học và lớp học phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật về xây dựng trường tiểu học, trung học cơ sở đã được nhà nước ban hành. Các lớp học cần xem xét đến các yếu tố như cửa sổ, thông gió, hướng, vị trí; cũng như các vật liệu mới như tường, trần chống nóng. Trong những năm gần đây, các *biện pháp xanh* ngày càng được khuyến khích áp dụng,

đặc biệt trong môi trường giáo dục. Việc tăng cường cây xanh trong khuôn viên trường, trên mái phòng học cần được khuyến khích triển khai và đạt đủ diện tích theo yêu cầu. Tuy nhiên với các trường học ven biển như Bà Rịa - Vũng Tàu, nơi thường xuyên chịu ảnh hưởng mưa lớn, gió mạnh, cần kiểm tra thường xuyên mức độ an toàn, cắt tỉa cành, cây trước mùa mưa bão.

Nằm ở vùng ven biển, việc xây dựng bể bơi và đưa môn bơi vào chương trình học thể dục ở trường là một trong những nhiệm vụ cần thiết của các trường học tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên thực tế, việc đồng bộ hóa bộ môn bơi tại địa phương này còn nhiều khó khăn do thiếu nguồn lực và cơ sở vật chất. Cụ thể như một số trường không có đủ diện tích trong khuôn viên trường để xây dựng bể bơi. Vì vậy, đưa bộ môn bơi vào chương trình học mặc dù được khuyến khích bởi Bộ giáo dục và Đào tạo nhưng nhiều trường hiện nay chưa thể tiến hành thực hiện. Trong các trường nằm trong danh sách khảo sát thực địa của nghiên cứu này, chỉ có duy nhất một trường tiểu học (Trường Tiểu học Phước Thắng) là có bể bơi trong khuôn viên trường. Phải nói thêm, trường tiểu học này là trường điểm tại thành phố Vũng Tàu, nơi có điều kiện nguồn lực, cơ sở vật chất tốt hơn trung bình các trường tại địa phương.

Bên cạnh trường tiểu học Phước Thắng với bể bơi riêng trong khuôn viên, trường tiểu học Bình Ba tại huyện Châu Đức cũng là một trong những trường đã thực hiện được việc đưa bộ môn này vào chương trình ngoại khóa. Trường tiểu học Bình Ba là một trường tiểu học nhỏ thuộc một huyện của tỉnh với điều kiện vật chất còn nhiều khó khăn. Trường không có bể bơi trong khuôn viên và nhà trường đã khắc phục tình trạng này bằng cách phối hợp với một trung tâm thể dục thể thao ở huyện. Trên thực tế, theo hiệu trưởng của trường, việc sử dụng một trung tâm bên ngoài trường để phục vụ hoạt động của nhà trường còn nhiều khó khăn, thụ động, tốn nguồn lực, và khó sắp xếp. “Tuy nhiên, nhận thức được các rủi ro trong tương lai, nhà trường cùng phụ huynh đã cố gắng vượt qua khó khăn để triển khai chương trình ngoại khóa dạy bơi có hiệu quả cho học sinh” (Trích ý kiến của Hiệu trưởng trường Tiểu học Bình Ba).

5. Kết luận

Trong các loại thiên tai phổ biến ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bão (gió mạnh) và nắng nóng kéo dài là hai loại thiên tai có ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động của ngành giáo dục. Mặc dù hạn hán được cho là một trong những tác động chính của biến đổi khí hậu đối với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhưng đối với ngành giáo dục thì hạn hán lại không phải là loại thiên tai có tác động trực tiếp đến trường học.

Có 78% trường học không bị ảnh hưởng do thiên tai, tuy nhiên, mức độ chống chịu rủi ro thiên tai của trường học chỉ được đánh giá ở mức trung bình và có sự khác biệt lớn giữa các trường học cùng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tác động của thiên tai không đáng kể và cơ sở vật chất của trường học đã được cải thiện là nguyên nhân dẫn đến sự chú quan trọng quản lý thiên tai, cũng như việc tổ chức các hoạt động phòng chống thiên tai trong trường chưa được quan tâm đúng mức. Để hạn chế các thiệt hại do rủi ro khí hậu trong tương lai, cần phải ban hành hướng dẫn và hỗ trợ việc xây dựng kế hoạch ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu trong trường học một cách đồng bộ, tận dụng nguồn lực sẵn có để mang lại hiệu quả ứng phó trong dài hạn. Ngoài ra, các trường học tiểu học và trung học cơ sở ở Bà Rịa - Vũng Tàu có một số khó khăn trong công tác chuẩn bị ứng phó và phục hồi sau thiên tai do nhiều nguyên nhân (thiếu những trang thiết bị thiết yếu cho tình huống khẩn cấp, vai trò của phụ huynh cũng như cộng đồng địa phương trong công tác phục hồi hạn chế, thông tin liên lạc trao đổi giữa các trường về hoạt động thiên tai chưa nhiều, thiếu ngân sách định kỳ cho các hoạt động liên quan đến thiên tai, chưa tổ chức được các hoạt động đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm cho học sinh,...). Vì vậy, việc chuẩn bị một kế hoạch toàn diện, chi tiết và trước hết là xây dựng một lộ trình thực hiện chính xác, khoa học, hợp lý để nâng cao khả năng chống chịu và ứng phó hiệu quả với thiên tai là cấp thiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến khó lường.

Để có thể xây dựng một kế hoạch toàn diện nhằm nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai, cần phải ưu tiên việc đánh giá năng lực chống chịu của các trường học. Việc đánh giá và xây dựng kế hoạch cần phải tiến hành với sự tham gia của các bên liên quan, chính quyền các cấp để xác lập một mức tiêu chuẩn sơ bộ áp dụng chung cho các trường. Ngoài ra, cần áp dụng thí điểm ở một số khu vực để rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch trước khi tiến hành nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

Tài liệu tham khảo

- Chính phủ. (2020). *Luật Bảo vệ môi trường*. Luật số 72/2020/QH14.
- Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (2019). *Báo cáo Thống kê năm 2019*.
- IMHEN. (2015). *Báo cáo Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc về Biến đổi khí hậu*. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (2021). *Báo cáo năm 2021*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (2017). Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. *Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*. <https://baria-vungtau.gov.vn/sphere/baria/vungtau/page/xemtin.cpx?item=5b9094a75256891b87b826e8>
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (2018). Hàng trăm điểm có nguy cơ ngập. *Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*. <https://baria-vungtau.gov.vn/sphere/baria/vungtau/page/print.cpx?uuid=5b9093835256891b87b808ff>
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2019). Giới thiệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội. *Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*. <https://baria-vungtau.gov.vn/sphere/baria/vungtau/page/trang-chu.cpx>